

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mục tiêu tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 202/TTg ngày 02 tháng 5 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng;

Căn cứ Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định khoán bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 95/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh định mức tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Văn bản số 10529/STC-QHPX ngày 02 tháng 12 năm 2005); Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (Tờ trình số 936/TTr.UBND ngày 15 tháng 12 năm 2005) và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 1604/NN-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2005);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay điều chỉnh nâng định mức tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ nêu tại Điều 1- Quyết định số 95/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Ban hành Quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ thành phố Hồ Chí Minh” từ mức bình quân 316.000 đồng/ha/năm lên mức bình quân 445.000 đồng/ha/năm, trong đó gồm:

- Điều chỉnh mức lương tối thiểu từ 290.000 đồng lên 350.000 đồng và hệ

số lương ngạch kiểm lâm viên bao gồm chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động giữ rừng.

- Chi phí nhiên liệu từ 4.100đ/lít lên 9.500đ/lít.

- Giá nước sinh hoạt 10.000đ/m³ (tăng 5.000đ/m³) so với Quyết định số 56/2005/QĐ-UBND do chi phí vận chuyển từ điểm cung cấp nước đến các chốt bảo vệ rừng.

Tùy theo mức khó khăn đối với công tác bảo vệ rừng, Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ Quy định mức hưởng tiền công bảo vệ rừng cụ thể cho từng khu rừng hoặc khu vực, nhưng không dưới 400.000 đồng/ha/năm và không quá 480.000 đồng/ha/năm (kể cả các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ...).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT; các PCT;
- Ban Chỉ đạo NN-NT TP;
- Ban QL Rừng phòng hộ Cần Giờ;
- Chi cục Phát triển Lâm nghiệp;
- Chi cục Kiểm Lâm;
- VP HĐND-UBND: các PVP;
- Các tổ NCTH;
- Lưu (CNN/Tg) LH.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thiện Nhân